

Chủ đề: NGỤC TRUNG NHẬT KÝ – ĐỀ TỔNG HỢP

Đề I: *Tình và Thép trong “Nhật ký trong tù” của Hồ Chí Minh, qua những bài thơ đã học và đọc thêm ở “Nhật ký trong tù”.*

I/ ĐẶT VẤN ĐỀ

“Người tiêu biểu nhất cho đạo đức cộng sản chủ nghĩa ở Việt Nam và kết tinh những đức tính tốt đẹp nhất của dân tộc. Người đã phát huy truyền thống đạo đức phương Đông là trí, nhân, dũng trên một cơ sở hoàn toàn mới” (Chủ tịch Trường Chinh).

Thật vậy, ở Bác, có một sự tổng hợp những phẩm chất cao quý khác nhau trong một phong độ chung thanh thoát, hài hòa...

II/ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Một tấm lòng bao la, cao đẹp:

a) Là một mảnh nhỏ trong tâm hồn cao đẹp → thơ Bác không chỉ có giá trị mạnh mẽ về ý chí, rực rỡ về tư tưởng còn đưa ta về cội nguồn của tình cảm thuần hậu, nâng ta lên trong tình thân ái bao la...

... Nhật ký trong tù là một tiếng nói tấm lòng nặng tình với đời, với người. Thiếu sự phong phú tình cảm ấy, làm sao có thể giữa bao nhiêu gian khổ về vật chất, câu thúc về hành động, đe dọa về sinh mạng → Bác vẫn cảm thông sâu sắc với cảnh ngộ đáng thương của từng con người trong xã hội áp bức.

*“Bỗng nghe trong ngục vi vu
Khúc nhạc tình quê chuyển điệu sầu
Muôn dặm quan hà không xiết nỗi
Lên lầu ai đó ngóng trông nhau”*

→ Phải một trái tim tấm lòng rất nhạy cảm, rất tinh tế mới bắt ngay được dòng tâm sự của người bạn tù qua âm thanh cung bậc của tiếng sáo nhớ quê → bài thơ đẹp và giàu sức gợi cảm → biểu hiện năng lực cảm thông vô cùng của thi sĩ → nỗi niềm của người thiếu phụ chốn xa xôi.

... Nếu không có tấm lòng bao la “*thương cuộc đời chung*” → không thể nào Bác có được những câu thơ đơn giản mà hôm nay đọc lại lòng người vẫn còn xúc động.

“Oa! ... nhà pha”

(Cháu bé trong nhà lao...)

Trái tim của người cộng sản phải vô cùng – tấm lòng của người cộng sản phải yêu thương vô tận thì mới hiểu được ngọn nguồn của tiếng khóc non dại, tức tưởi kia → Ngục tù lạnh lẽo, tối tăm vang lên, tiếng trẻ thơ nức nở → thêm một đêm nữa rồi Bác không ngủ được đâu! → Trái tim Người chói niềm tin lý tưởng vĩ đại, tâm trí Bác ngổn ngang trăm nỗi lo toan cho sự nghiệp cứu nước, cứu dân. Vậy mà trái tim ấy vẫn bồi hồi cùng nhịp rung cảm của đời thường, tâm trí ấy vẫn hằng nghĩ đến nỗi mừng giận buồn lo của những cuộc đời bình dị nhất, Bác xúc động trước cái chết của người bạn tù → cảnh ngộ éo le “*Vợ người bạn tù đến thăm chồng*”, “*Miệng nói chẳng nên lời*” Nói lên bằng khóe mắt – Chưa nói lệ tuôn đầy – Tình cảm thật đáng thương thật!” → hoàn cảnh hay công việc nặng nề nhưng bị lãng quên, phủ nhận của người phu làm đường trong xã hội cũ:

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 186

“Dãi gió, dầm mưa chẳng nghĩ ngơi

Phu đường vất vả lắm ai ơi!

Ngựa xe hành khách thường qua lại

Biết cảm ơn anh được mấy người”

Bài thơ là một nhận xét ngắn gọn, một lời nhắc nhở nhẹ nhàng → đằng sau nó là cả một tấm lòng rộng lớn và sâu sắc → Thiếu một sự cảm thông sâu xa của tính giai cấp – thiếu một cái nhìn, cách nghĩ mới của người cộng sản thì không có được, khác quan điểm của phía tư sản → liên hệ mở rộng: “*Tiếng chổi tre*” của Tố Hữu.

b. Trong nhà tù bọn phản động → không thể trực tiếp nói lên những suy nghĩ – tình cảm của mình về sự nghiệp cách mạng – về nước – dân → bằng những câu chuyện tưởng như ngẫu nhiên thơ Bác vẫn sáng lên ngời ngời niềm tin vào sự nghiệp đấu tranh của đồng bào, đồng chí → Phải hiểu câu thơ:

“Ngoại cảm trời Hoa cơn nóng lạnh

Nỗi thương đất Việt cảnh lắm than”

Bao nhiêu đau đớn, gian lao trong “*Mười bốn tháng tê tái gông cùm...*” Bác chỉ xem bệnh là xoàng “*ngoại cảm*”. Cơn đau sâu xa, vết thương vượt ra khỏi sinh mạng của một cơ thể con người là cảnh “*chim treo trên lửa, cá nằm dưới dao*” của quê hương đất Việt → Tình cảm đất nước luôn luôn nhắc nhở, nhức nhối trong tâm can Người → ám ảnh cả trong giấc ngủ:

“Nghìn dặm băng khuâng hồn nước cũ.

Muôn tở vương vấn mộng sâu nay”

Thức ngủ, thực hay mộng → lúc nào cũng mơ hình của nước: “*Canh bốn... hồn quanh*” → ngôi sao trong giấc mơ của một đêm trần trọc hai, ba năm sau đã biến thành hiện thực trên nước Việt Nam độc lập: “*Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió – Tiếng kèn kháng chiến vang dội non sông*” → Thế hệ ta hôm nay có khi nào không ngủ để tìm mọi cách đưa đất nước nhanh chóng vượt qua mọi khó khăn → đất nước mạnh giàu chưa?

c. Sự cảm nhận một cách tinh tế về đẹp của thiên nhiên, sự hòa hợp giữa tâm hồn thơ và cảnh vật cũng là một mảng tâm tình nổi bật của tập thơ Nhật ký trong tù. Ở đây cũng như trong thơ Bác về sau, vầng trăng cứ trở đi trở lại nhiều lần tâm sự, chuyện trò, làm trong mát thơ của Bác:

“Trong tù không rượu cũng không hoa

Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ

Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ

Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ”

⇒ Ngoài trăng muôn thúở của thơ ca, Bác còn hòa mình với bao cảnh vật thiên nhiên khác →: “*Chim rộn ca núi, hương bay ngát rừng*”.

⇒ Đúng, tình yêu thiên nhiên là một sự phản ảnh – một góc cạnh trong tình yêu con người – cuộc đời – quê hương – đất nước.

2. Một ý chí phi thường – một tinh thần lạc quan cách mạng vô song:

a) Tinh thần tiến công quyết liệt vào xã hội bất công cũ để bênh vực, giải phóng cho những cuộc đời hèn mọn thấp hèn → Bác hiểu rõ nguyên nhân của những tấn bị kịch

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 187

đó: “Á – Âu đầu cũng trời trong đục” → trong hoàn cảnh tù đầy → Bác dùng nghệ thuật châm biếm để đả kích → tiếng cười ở đây không làm giảm nhẹ tính chiến đấu của người cộng sản → “Cháu bé trong nhà lao Tân Dương” → nhìn từ một phía thì thấy sự cảm thương → ở góc độ khác: sự hài hước, sự phi lý của xã hội cũ → tiếng cười chưa bật thì uất hận đã dâng ứ → phải xóa cái bất công phi lý đó.

b. Mục đích duy nhất suốt cuộc đời Bác là độc lập cho Tổ quốc, tự do cho dân tộc → Bác vượt qua mọi khó khăn trở ngại → chiến thắng kẻ thù. Tình yêu lớn – quê hương – chuyển hóa thành ý chí chiến đấu mãnh liệt, sức mạnh bách chiến bách thắng → trong mười bốn tháng đọa đầy, đôi lúc ý chí – sức mạnh ấy bốc lên hừng hực → thôi thúc:

*“Xót mình giam hãm trong tù ngục
Chưa được xông ra giữa trận tiền”*

Nhưng nhiệt tình chiến đấu ấy thường dẫn xuống → làm nên cốt cách của một chiến sĩ cách mạng lão thành – một bậc đại dũng.

Bác càng hiểu rõ hơn tầm cao tư tưởng cần phải đạt tới để có thể trụ vững trong mọi thử thách → Sự bình tĩnh, sự vững vàng trong hoàn cảnh lao tù nguy hiểm cũng là một chiến công, một vũ khí thật sự trong chiến đấu – bài “*Tự khuyên mình*” sâu sắc như một châm ngôn: “Vi không có cảnh đông tàn” thì bài “*Nghe tiếng giã gạo*” lại thể hiện cụ thể hơn về chiều sâu của nhận thức của linh tụ về quy luật đấu tranh nói chung và đấu tranh cách mạng nói riêng: “*Gạo đem ... thành công*”.

Mối quan hệ khăng khít giữa phong thái ung dung tự tại, tâm hồn thanh thản và tinh thần đấu tranh mãnh liệt của nhà thơ.

* Ngục tù giặc là địa ngục trần gian – không có tình cảm thiết tha cháy bỏng ấy không tồn tại được, khả năng kỳ diệu của người cộng sản ở sức mạnh tâm hồn - Sức mạnh bất diệt của ý chí, tinh thần lạc quan cách mạng: Cái nặng của xiềng xích, cái sinh mệnh từng giây phút bị đe dọa không ngăn cản được nhà thơ cảm nhận hết cái đẹp của xóm làng (Đáp thuyền xuống huyện Ung Ninh) → tiếng chim ca rộn rã – mùi hương ngào ngạt của chốn núi rừng (Trên đường đi) → phải hiểu hoàn cảnh của Bác những lúc đó thì mới hiểu được sự thanh thản phi thường ấy của một người chiến sĩ với cốt cách phương ĐÔNG → “*Dũng?*”: trước hiểm nguy là lên gân chống đỡ → ở Bác cái “*dũng*” được nhân lên gấp bội: ung dung, bình thản... Đằng sau những câu thơ ấy là dũng khí tuyệt vời, là sức sống diệu kỳ của trái tim, khối óc người cộng sản... không diệu kỳ sao được khi “*bị trói chân tay*” vẫn “*...*” và: “*Lũng lảng chân treo tựa giỏo hình*” vẫn “*...*” ⇒ Trong hoàn cảnh tối tăm của đất nước – Cách mạng vẫn mơ thấy ngày Tổ quốc tung bay “*Sao vàng năm cánh*” → Và không khâm phục Người sao được, trên bước đường đấu tranh để thực hiện một cuộc đời toàn diện sâu sắc – Mục tiêu của cách mạng vô sản – Người luôn luôn bảo đó là chuyện rất bình thường → Hạnh phúc là đấu tranh. Hạnh phúc to lớn chỉ thật sự có được ở người leo núi khi họ đã “*núi cao lên đến tận cùng*” để rồi “*thu vào tầm mắt muôn trùng nước non*” (Đi đường)

Bài thơ ngắn này của Bác chính là kim chỉ nam, là lá cờ, trái ngọt đang vẫy gọi mỗi chúng ta hãy cùng giữ lòng cho bền, chí cho vững mà đất nước vượt thác ghềnh tiến lên phía trước:

“Những ngày tôi sống đây là những ngày đẹp hơn tất cả

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 188

Dù mai sau đời muôn vạn lần hơn” (Chế Lan Viên)

III/ KẾT THÚC VẤN ĐỀ

- Đọc thơ Bác là thêm một lần hiểu sự vĩ đại trọn vẹn của Người, đúng như Tố Hữu nhận xét: “Nhật ký trong tù là một tập thơ lớn. Bảy lâu nay người ta chỉ hiểu người cộng sản ở mũi nhọn chiến đấu. Trong tập thơ này người ta hiểu thêm người cộng sản là tình”.

Tinh thần chiến đấu mãnh liệt, bất diệt trong tập thơ vốn bắt nguồn từ: tấm lòng yêu thương sâu nặng cuộc đời – con người, Hoàng Trung Thông đã nói hộ chúng ta: “Vần thơ của Bác vần thơ thép – Mà vẫn mênh mông bát ngát tình” về người cộng sản vĩ đại: Bác Hồ, sự kết hợp ấy là bài học sâu sắc và sinh động nhất của chúng ta về lối sống đẹp đẽ nhất trên đời, là mẫu mực hoàn thiện và cao cả cho chúng ta trong quá trình rèn luyện, tu dưỡng bản thân...

Ghi chú: Dạng bài Nghị luận chứng minh nhưng HS có thể dựa vào để phân tích đặc điểm của người chiến sĩ cộng sản.

Đề 2: Viết về “Nhật ký trong tù” của Hồ Chí Minh, nhà phê bình Hoài Thanh có nhận xét: “Tập Nhật ký trong tù là một tiếng nói chứa chan tình nhân đạo”. Hãy chứng minh ý kiến trên.

*** Bài tham khảo**

“Nhật ký trong tù” là cuốn nhật ký bằng thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chí khí vững như thép trước lao tù của chế độ Tưởng Giới Thạch vạn ác, tâm hồn sáng như gương của một vị lãnh tụ, của một con người đã đưa đến sự ra đời của một tác phẩm văn học xuất sắc ngoài ý muốn của Người. Sức sống của “Nhật ký trong tù” thể hiện ở nhiều mặt: Một bản cáo trạng danh thép, một tấm lòng yêu nước thiết tha, một tinh thần quốc tế vô sản đứng đắn, một tinh thần lạc quan đến lạ lùng, một bút pháp tả cảnh, tả tình điêu luyện... Song, cái giá trị lớn nhất, cái đi vào lòng người mạnh mẽ nhất chính là tinh thần nhân đạo cao cả bao trùm toàn bộ tập thơ.

Tinh thần nhân đạo chính là tình thương yêu và kính trọng con người. Là người Việt Nam được kế thừa truyền thống tốt đẹp của cha ông, cả cuộc đời hy sinh phấn đấu của Bác chính là thể hiện cao đẹp cái tính người ấy. Ngay từ những ngày đầu ra đời tìm đường cứu nước, Bác đã biết bao lần “nhỏ lẻ” cho nỗi đau của con người. Ở nước ngoài, Bác lên tiếng bênh vực “người cùng khổ”. Khi về nước lãnh đạo cuộc đấu tranh Bác suốt đời nêu tấm gương sáng vì nước, vì dân.

Tâm nguyện lớn lao của Bác là mong cho “nước nhà chóng được độc lập, ai ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai ai cũng được học hành”. Con người suốt đời “mong manh, áo vải” ấy lại luôn luôn dành “sữa để em thơ, lụa tặng già”.

Tinh thần nhân đạo sâu sắc có trong máu thịt của vị lãnh tụ. Tình người bao la ấy cũng được thể hiện đẹp đẽ trong văn chương. Nhận định về thơ Bác, nhà phê bình văn học Hoài Thanh nhấn mạnh: “Cái ánh sáng tỏa ra từ tâm hồn Bác, qua thơ Bác, trước hết là ánh sáng của tình thương người”.

Ở trong tù, bản thân mình bị dày dạn, đau đớn, ghẻ lở, mất tự do nhưng Bác tự quên mình. Bác thương “Cháu bé trong nhà lao Tân Dương”

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 189

“Oa...! Oa...! Oa...!”

Cha trốn không đi lính nước nhà

Nên nổi thân em vừa nửa tuổi

Phải theo mẹ đến ở nhà pha”

Có chế độ nào tàn ác hơn thế. Một cháu bé mới vừa nửa tuổi cũng phải theo mẹ vào nhà tù. Tiếng khóc của cháu bé cất lên từ tù ngục, phải chăng cũng chính là tiếng khóc của Người!

Khóc cho người sống, khóc cho người chết, nhìn thấy nỗi thống khổ của người là tim Bác quặn đau:

“Thân anh da bọc lấy xương

Khổ đau, đói rét hết phương sống rồi

Đêm qua còn ở bên tôi

Sáng nay, anh đã về nơi suối vàng”

Tiếng khóc báo hiệu cho cái chết. Biết bao người đã chết trong nhà lao vạn ác này. Và sự cảm thông với nỗi đau của con người lại được diễn tả tiếp trong thơ Bác:

“Than ơi! chàng ơi, hỡi chàng ơi

Duyên cớ vì sao lại lánh đời

Nào biết tìm đâu cho thấy được

Bạn đời gắn bó một đời tôi”

(Nửa đêm nghe tiếng khóc chồng)

Tiếng khóc chồng nào ruột giữa đêm khuya đã làm tan nát một gia đình. Nỗi đau sâu thẳm về một kiếp người trong bài thơ là thể hiện tấm lòng nhân đạo mệnh mông của Bác.

Thương người Trung Quốc bị đau đớn. Bác đã thể hiện một tinh thần nhân đạo mang tính quốc tế vô sản, là thể hiện lòng thương nước, thương người:

“Ngoại cảm” trời Hoa cơn nóng lạnh

“Nội thương” đất Việt cảnh lâm than

Trong tù mắc bệnh càng đau khổ

Đáng khóc mà ta cứ hát tràn.

(Ốm nặng)

Rõ ràng là ở trong tù, Bác thương người chính là thương mình, thương dân mình. Bị giam hãm ở nhà tù của Tưởng Giới Thạch, chứng kiến nỗi đau của người dân Trung Hoa, Bác muốn gửi gắm về với “Đất Việt” lòng nhớ thương da diết của mình với đồng bào. Thật là có lý khi Tố Hữu viết:

“Bác ơi, tìm Bác mệnh mông thế

Ôm cả non sông mọi kiếp người”

Nhà phê bình văn học Nga Bélinxki, trong các tác phẩm phê bình văn học bất hủ của mình có nói tới tình yêu thương mệnh mông và lòng kính trọng vô hạn đối với con người. Điều nhận xét sâu sắc ấy đối với các tác phẩm văn học Nga cũng thật đúng với giá trị của tập thơ “Nhật ký trong tù” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bởi cái tình nhân đạo của con người và thơ của Bác là sự kết tinh chắt chiu những cái nhân văn Việt Nam vốn có từ trong cốt lõi tâm hồn người dân Việt “thương cái chất người nói chung của nhân loại hòa nhập trong tâm hồn Bác” Cho nên, trong “Nhật ký trong tù” của Bác, chúng ta còn thấy lòng kính trọng vô hạn

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 190

đối với con người. Đó là nỗi lo lắng chân thành về cuộc sống khốn khổ của người dân và phẩm chất tốt đẹp, trong sáng của họ:

*“Vùng đây tuy ruộng đất khô cần
Vì thế nhân dân kiếm lại cần
Nghe nói xuân này trời đại hạn
Mười phần thu hoạch chỉ đôi phần”*

Trong bài “Người bạn tù thổ sáo”, Bác như cảm thương cái sầu chia ly của họ, cảm thông với mất mát tinh thần của họ.

Cảm thương kính trọng con người trong bài thơ Bác còn chính là thấy được công việc vất vả, cực nhọc của con người.

*“Dãi nắng dầm mưa chẳng nghỉ ngơi
Phu đường vất vả lắm ai ơi
Ngựa xe hành khách thường qua lại
Biết cảm ơn anh được mấy người”*

(Phu làm đường)

Từ nhân sinh quan đúng đắn và đẹp đẽ, Bác như nói với mọi người hãy chú ý, quan tâm, biết ơn người lao động. Bởi cái “*dãi nắng dầm mưa*” của họ chính là cái lao động đem lại hạnh phúc cho con người, Bát cơm chúng ta ăn, tấm áo chúng ta mặc, con đường chúng ta đi chính là do mồ hôi nước mắt của bao người đem tới. Đây không chỉ là lòng thương người mà chính là sự kính trọng, biết ơn con người rất Việt Nam “ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của Bác.

Đọc “Nhật ký trong tù” của Bác chúng ta thấy được cái vĩ đại, cái nhân sinh, cái tài hoa của một con người, một lãnh tụ, một nhà thơ. Sức sống của tập nhật ký bằng thơ ấy chẳng những “*Đọc trăm bài trăm ý đẹp*” mà trước hết, chính là chúng ta thấy được cái “mênh mông bát ngát tình” được thể hiện chân thực trong thơ Bác. Trái tim, tâm hồn và tài hoa ấy như ánh sáng của ngọn lửa ngời lên trong đêm tối, ánh sáng của một tấm lòng yêu thương con người vô hạn. Và chính bằng thứ ánh sáng đó, bằng nghị lực của chính mình; Bác đã hun đúc cho chúng ta sức mạnh để vượt qua khổ đau, biết tin, biết mơ ước, biết hành động cho ngày mai tự do, ấm no, hạnh phúc.

Đề 3: “*Lại thương nỗi dạ dày thân Bác*”

***Mười bốn trăng tê tái gông cùm
Ôi! Chân yếu mắt mờ tóc bạc
Mà thơ bay ... cánh hạc ung dung”***

(Tố Hữu)

Từ những bài đã học và đã đọc trong “Nhật ký trong tù” của Hồ Chủ tịch, hãy chứng minh nhận định trên.

Hồ Chủ tịch là nhà thơ lớn của dân tộc, là người đặt nền tảng đầu tiên cho thơ ca cách mạng vô sản Việt Nam. “Nhật ký trong tù” là những vầng dương chói ngời từ chốn ngục tù tối tăm của Tưởng Giới Thạch. “Nhật ký trong tù” là tiếng lòng yêu nước, thương dân yêu đời thương người, là nghị lực, niềm tin mãnh liệt của nhà thơ cộng sản trong cảnh cá chậu chim lồng của bọn thực dân đế quốc... Thế nên, khi đọc “Nhật ký trong tù”, trong trường ca “Theo chân Bác”, Tố Hữu đã nhắc tới tập thơ lớn của Bác – tập thơ mà Người

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 191

sáng tác lúc: “Nhưng mà trong ngục biết làm chi đây” – với bốn câu thơ giản dị và cảm động, và chân thật:

*“Lại thương nỗi đọa dày thân Bác
Mười bốn trăng tê tái gông cùm
Ôi! Chân yếu mắt mờ tóc bạc
Mà thơ bay... cánh hạc ung dung”*

Trong cảnh lao tù khổ ải như vậy, mà vẫn: “thơ bay.. cánh hạc ung dung”. Phải chăng ở đây chính là cái kỳ diệu của tinh thần? Tinh thần của Bác ra sao? Theo những bước Người đi trong “Nhật ký trong tù” ta sẽ trả lời được câu hỏi đó...

Đọc “Nhật ký trong tù” chúng ta luôn luôn có cái cảm giác khoan khoái là mình đang gặp một nghệ sĩ, một tâm hồn nghệ sĩ, một con người yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu cái đẹp của thiên nhiên và con người. Tình cảm thiên nhiên dạt dào lai láng trong tập thơ. Chế độ lao tù của bọn Tưởng có bao giờ dành cho người tù những giờ phút thoải mái để ngắm phong cảnh đâu. Ấy thế nhưng từ sau cánh cửa nặng chịch của buồng giam, qua một lỗ thông hơi nhỏ xíu, nhà thơ của chúng ta vẫn mở rộng tâm hồn để đón chào, để thu hút lấy những gì còn có thể gọi là nguồn vui mà cõi vật bên ngoài có thể cung cấp cho đời sống nội tâm của người lương thiện:

*“Đầu tường sớm sớm vằng dương mọc
Chiếu cửa nhà lao, cửa vẫn cài
Trong ngục giờ đây còn tối mịt
Ánh hồng trước mắt đã bừng soi”*

(Buổi sớm)

Có gì đâu! Một tia sáng lúc ban mai, một luồng gió mát lẫn với mùi hoa từ ngoài sân thoáng tới, hay một tảng bóng đen thẫm của một lùm cây, hay chỉ cái nhấp nháy của sao Bắc Đẩu. Nhất là ánh trăng. Thơ cổ điển của Trung Quốc cũng như của nhiều dân tộc khác, vẫn dành phần trội hơn là khác. Đúng như Hoài Thanh đã nhận xét là: “Thơ của người đầy trắng”. Đúng, trong thơ Bác, trăng luôn luôn được triu mến. Trăng là ánh sáng, là trong trắng, là mát mẻ, là thái bình, là hạnh phúc, là mơ ước của người, là niềm an ủi và cũng là tượng trưng cho tình chung thủy, lòng trung thành với hứa hẹn. Trong “Nhật ký trong tù” trăng đã đến với nhà thơ, và nhà thơ đã mượn trăng để nói lên những điều như thế:

*“Ngục trung vô tửu diệc vô hoa
Đối thử lương tiêu nại nhược hà
Nhân hưởng song tiền khán minh nguyệt
Nguyệt tòng song khích khán thi gia”*

và *“Gà gáy một lần đêm chửa tan
Chòm sao đưa nguyệt vượt lên ngàn”*
(Giải đi sớm)

hay: *“Gương trăng vành vạnh giữa mùa thu
Sáng khắp nhân gian bạc một màu...”*
(Trung thu)

Có hiểu được hình ảnh thiên nhiên ở đây ta đã bắt đầu hiểu được: “đọa dày... tê tái gông cùm” mà Người vẫn “thơ bay ... cánh hạc ung dung”.

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 192

Trong thời gian bị bọn Tưởng giam cầm 14 tháng hồi ấy, Bác đã bị giải tới giải lui khắp 13 phần đất trong tỉnh Quảng Tây.

*“Quảng Tây giải khắp 13 huyện
18 nhà lao đã ở qua”*

Bước đường lưu ly của người tù bị giải cũng chả có gì có thể nói là “lông lẻo” hơn chế độ “tù ngồi”. Phương tiện di chuyển: đi bộ là chính. Qua tập thơ, chỉ thấy một lần đi tàu thủy và một lần đi tàu hỏa. Bác đã ghi vào thơ cả hai chuyến đi “*cơ giới*” ấy. Chắc cũng chính vì đây là hai “địp hiếm hoi”. Nhưng đi tàu hỏa thì ngồi toa than và trên tàu thủy, người tù cũng bị trói giề lơ lửng, lủng lẳng vào cột buồm. Những ngày đi bộ cố nhiên còn vất vả hơn. Có ngày đi tới năm mươi cây số. Đi với xiềng xích, đi với hai cánh tay bị trói “*giật cánh khuỷu*” lại đằng sau! Nhưng không hề chi! “Nhà thơ tù” vẫn “*tự do*” ngắm nhìn đường xá, núi non, sông nước và làng mạc chung quanh, cảnh nắng, cảnh mưa, cảnh trưa, cảnh chiều, cảnh tối của tạo vật bao la... lại thêm một lần nữa nhà thơ chứng tỏ “cánh hạc ung dung” trong cảnh “*gông cùm*”, “*tê tái*”...

Ở bài “Trên đường đi” nhà thơ đã viết:

*“Mặc dù bị trói chân tay
Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng
Vui say ai cấm ta dừng
Đường xa âu cũng bớt phần quanh hiu”*

Đọc câu thơ đầu “*mặc dù... chân tay*”, phải chăng người đọc chờ đợi một tiếng thở dài, một lời than nào nuốt như kiêu: “*Ngậm một khối căm hờn trong tử sắt – ta nằm dài trông ngày tháng dần qua...*” (Thế Lữ). Nhưng không hề có tiếng thở dài trong thơ, trong tâm hồn của người cộng sản. Câu thơ thứ hai bay bổng bất ngờ, cái bất ngờ thú vị: “*Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng*”.

Chân tay bị trói như thế mà tai vẫn nghe được lời chim hót, mũi vẫn cảm nhận được mùi hương trong khoảng mệnh mông... Có hiểu được hoàn cảnh lúc đó ta mới hiểu được thế nào là thái độ ung dung, tự tại đến mức độ phi thường của Bác. Hiểu được ý thơ này thì ta mới hiểu được hai câu thơ sau cùng là tất yếu: “*Vui say... quanh hiu*”. Khi con người nắm được quy luật tự do thì bất kỳ trong hoàn cảnh nào họ cũng hưởng được tự do, giả dụ bỏ câu một, đọc ba câu còn lại ai nghĩ rằng đây là những câu thơ của một người “*trói chân tay*” mà sẽ nghĩ đây là một vần thơ của một kẻ đang ngao du sơn thủy. Đúng là:

“Đế quốc tù ta, ta chẳng tù” (Xuân Thủy)

hay như ngay trong bài thơ mở đầu của tập thơ:

*“Thân thể ở trong lao
Tinh thần ở ngoài lao
Muốn nên sự nghiệp lớn
Tinh thần càng phải cao”*

Nghị lực đó lại một lần nữa toả lên sáng ngời trong: “*giữa đường, đáp thuyền đi huyện Ung*”

*“Đáp thuyền thẳng xuống huyện Ung Ninh
Lửng lẳng chân treo tựa giáo hình
Làng xóm ven sông đông đúc thế
Thuyền câu rẽ sóng nhẹ tênh tênh”*

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 193

Và chân lí trên ta còn tìm được một cách bất ngờ thú vị qua bài “Cái cùm”:

*“Dữ tựa hung thần miệng chực nhai
Đêm đêm há hốc nuốt chân người
Mọi người bị nuốt chân bên phải
Cò duỗi còn chân bên trái thôi”*

Bằng phương pháp nhân hóa, tác giả đã miêu tả cái cùm như một hung thần. Người vẽ có cái cùm một chân dung vô cùng dữ tợn, dữ tợn như bản chất của bọn Tưởng... như sang đoạn sau:

*“Nghĩ việc trên đời kỳ lạ thật
Cùm chân sau trước cũng tranh nhau
Được cùm chân mới yên bề ngủ
Không được cùm chân biết ngủ đâu”*

Mới đọc đoạn thơ ta tưởng vô lý nhưng mà có thật. Cái cùm thật là dữ tợn như những người tù lại tranh nhau đến trước để được chum chân. Tại sao có câu chuyện ngược đời như thế? Ấy là vì nếu cùm chân rồi thì được ngủ yên, chưa được cùm chân thì chưa được ngủ yên. Bằng cách nói trái ngược, bài thơ làm cho người đọc càng thêm thấm thía thấy rõ sự bất nhân của giặc Tưởng đối với người tù, nhưng đồng thời lại nêu bật được nghị lực phi thường, phong thái ung dung của một con người khi đã làm chủ được bản thân, làm chủ được hoàn cảnh. Họ là người chiến thắng. Bọn thống trị muốn dùng cái cùm để uy hiếp người tù. Nhưng người tù đã nắm được quy luật nên họ không hề sợ cùm, trái lại họ còn tranh thủ được cùm trước để ngủ. Như vậy, âm mưu khủng bố tinh thần của bọn thống trị đã bị thất bại. Khi người ta nắm được quy luật thì dù ở địa vị bị trị vẫn có cách chiến thắng kẻ thống trị là thế bởi:

*“Đi đường mới biết gian lao
Núi cao rồi lại núi cao chập chùng
Núi cao lên đến tận cùng
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non”*

(Đi Đường)

Đúng. Lên càng cao thì tầm mắt nhìn càng xa, đó là điều tất nhiên. Từ cái sự thật hiển nhiên, dễ nhận thấy đó; Hồ Chí Minh đã rút ra được bài học về nhân sinh quan cách mạng. Đừng vì gian khổ mà ngại ngần lùi bước, muốn đạt được những thành quả cách mạng lớn lao thì phải kiên trì vượt khó. Cũng ví như người leo núi, nếu không nản lòng, cố gắng leo đến đỉnh cao của dãy núi thì sẽ thu vào tầm mắt “muôn trùng nước non” và điều này phải thế chẳng cũng đã được người thể hiện ở:

*“Vi không có cảnh đông tàn
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân
Nghĩ mình trong bước gian truân
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng”*

(Tự khuyên mình)

- Giặc dùng bạo lực, dùng mọi cực hình đến mức dã man, tàn bạo để hòng tiêu diệt nghị lực, tinh thần người chiến sĩ cộng sản qua sự tổn hao về thể xác:

*“Bốn tháng cơm không no
Bốn tháng đêm thiếu ngủ*

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 194

Bốn tháng áo không thay

Bốn tháng không giặt giũ

...

Răng rụng mất một chiếc

Tóc bạc thêm mấy phần

Gầy đen như quỷ đói

Ghẻ lở mọc đầy thân...”

Chế độ đối với người tù, nhất là đối với người tù chính trị của bọn thống trị phản động là một chế độ hà khắc. Người tù bị đối đãi và bị sống như một sinh vật. Nhắc đi nhắc lại “*bốn tháng*”, người đọc có cảm tưởng nặng nề về quãng thời gian dài đằng đặc ấy. Nhưng đối với người cách mạng thì bất kỳ bằng cách nào chúng cũng không thể khuất phục được. Qua bốn tháng bị giam giữ, về mặt vật chất thân thể Hồ Chí Minh bị ảnh hưởng nghiêm trọng... nhưng về mặt tinh thần thì không hề bị giảm sút. Vì người có một ý chí cách mạng vững vàng không gì có thể lay chuyển được:

“Kiên trì và nhẫn nại

Không chịu lùi một chân

Vật chất trong đau khổ

Không nao núng tinh thần”

Lời thơ ngắn gọn dứt khoát đã thể hiện được trọn vẹn ý chí ấy, hai tiếng “*Không*” đặt ở đầu câu, ý rất mạnh.

Tấm gương kiên trì và nhẫn nại của Hồ chủ tịch thành một bài học lớn cho những người cách mạng Việt Nam mà cuộc chiến tranh bất khuất của đồng chí Nguyễn Đức Thuận rõ ràng tám năm trời trong các nhà tù của bọn Mỹ – Diệm là một ví dụ. Để cưỡng bức người cộng sản từ bỏ ý tưởng cách mạng ly khai tổ chức Đảng, bọn Mỹ – Diệm đã bắt đồng chí Thuận và một số đồng chí khác trải qua một số cực hình man rợ. Kết quả là sau tám năm các đồng chí chỉ còn là “*những bộ xương phơi phơi bọc trong làn da cóc đen đũi, ghẻ lở... râu dài đến ngực, tóc dài đến vai, mặt vàng khè như sáp ong. Chỉ nhìn con mắt mới biết còn sống*”. Tuy nhiên các đồng chí vẫn giữ được khí tiết của người cộng sản. Đúng là tấm gương kiên trì và nhẫn nại của người có một tác dụng thật sâu sắc, mệnh mông, những lời thơ bình dị, nhưng tinh khí cứng cỏi, nội dung quý báu biết chừng nào:

“Gạo đem vào giã bao đau đớn

Gạo giã xong rồi trắng tựa bông

Sống ở trên đời người cũng vậy

Gian lao rèn luyện mới thành công”

* Yêu nước – không ngủ được là một tứ thơ quen thuộc xưa nay nhưng lòng yêu nước của nhà thơ chiến sĩ cộng sản lại có những điểm khác với ông cha ngày trước:

“Một canh... Hai canh... Lại ba canh

Trần trọc băng khuôn giấc chẳng thành”

Câu thơ vang lên dứt quãng, nặng nề như một tiếng đếm, một tấm lòng lo lắng bao điều của nhà thơ trong đêm không ngủ.

“Năm canh thao thức không nằm

Thơ tù ta viết hơn trăm bài rồi”

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 195

Phải xa nước, xa dân trong cảnh dầu sôi lửa bỏng, lúc con thuyền cách mạng còn trôi trên biển giữa bão táp phong ba thì thử hỏi nhà thơ làm sao ăn ngon, ngủ yên được. Ta hiểu vì sao nhà thơ thao thức, ta hiểu tại sao:

“Trần trọc, băng khuôn giấc chẳng thành”

Làm sao ngủ được khi:

“Năm tròn cố quốc tắm hơi vắng

Tin tức bên nhà bữa bữa trông”

Những điểm đặc biệt của nhà thơ, điểm khác của người cộng sản và ông cha ta ngàn năm trước là ở chỗ diễn tả lòng lo lắng việc nước trong hai trường hợp: thức và ngủ. Thức quá nửa đêm bởi lo việc nước. Đến khi chợp mắt thì lại mơ thấy làm việc nước chứ không phải ngủ là quên mối lo. Người cộng sản còn sống là còn nghĩ đến đất nước. Nhưng điểm đặc biệt nữa ở đây là không phải mơ thấy Tổ quốc của những ngày máu và nước mắt như trong hiện thực, một Tổ quốc: “Nước là xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô. Tổ quốc bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác” mà là hình ảnh của Tổ quốc ngày rực rỡ màu cờ chiến thắng.

“Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt

Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh”

Có hiểu được hình ảnh lịch sử của dân tộc, của thế giới lúc bấy giờ (1942-1943) ta mới cảm nhận hết được thế nào là tinh thần lạc quan phi thường, thế nào là cái nhìn xuyên suốt sâu rộng của người lãnh tụ cộng sản một khi đã nắm được quy luật phát triển của lịch sử Việt Nam, của cách mạng vô sản trên toàn thế giới... Hình ảnh lá cờ bay trong giấc ngủ – giấc ngủ của người tù hai, ba năm sau đã trở thành hiện thực trên Tổ quốc Việt Nam:

“Cờ đỏ sao vàng tung bay trong gió

Tiếng kèn kháng chiến vang dội non sông”

(Thơ kháng chiến)

Khi Bác nói về chuyện nằm mơ, những giấc mơ trong tù bao giờ cũng đẹp: “mơ thấy cõi rồng lên thượng giới”... Những giấc mơ đẹp ấy đã nói lên sự bình tĩnh về niềm lạc quan hy vọng lúc nào cũng tươi tắn trong lòng, trong tâm trí của Hồ chủ tịch.

Hình ảnh lãnh tụ trong những vần thơ, bình dị như hạt gạo, ngọn lao, nuôi sống ta hàng ngày mà đồng thời cũng vọi vọi như non cao, bao la như biển rộng. Những vần thơ Bác để lại cho chúng ta, càng nghĩ càng thấy quý vô cùng. Lỗ Tấn nói: “*Từ trong mạch nước phun ra đều là nước, từ trong mạch máu phun ra đều là máu*”. Mỗi bài thơ trong Nhật ký kia, dù chỉ là sản phẩm bất đắc dĩ – “Nhân vị tù trong sở vi” – Chẳng phải vẫn là máu thịt tâm hồn của Bác còn lưu lại muôn đời sau. Tố Hữu đã nhận xét mặt đúng, thật hay, thật hết sức sâu sắc về tâm hồn Bác, thơ Bác trong những ngày tháng “tê tái gông hùm”, nhưng ngẫm cho cùng những điều nhận xét của Tố Hữu, hay bất cứ người nào về thơ Bác, về Bác vẫn chưa phản ánh đầy đủ về Bác. Bởi cuộc sống và tâm hồn Người mệnh mông vô tận như trời đất vô tận mệnh mông trong khi ngôn từ và cảm nhận của chúng ta thì giới hạn.

Đề 4: *Tinh cảm nhân đạo trong “NHẬT KÝ TRONG TÙ” của Hồ Chí Minh.*

I. Trong những lý do mà UNESCO (Tổ chức văn hóa Khoa học Giáo dục Liên hợp quốc) tiến hành kỉ niệm danh nhân Hồ Chí Minh năm 1990 có lí do: Hồ Chí Minh – nhà nhân văn. Đúng, Hồ Chí Minh là một nhà nhân văn; Điều này được thể hiện trong toàn bộ hoạt động

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 196

chính trị và xã hội của Người, trong toàn bộ các trước tác của Người, trong từng bài thơ mà người đã viết trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, đặc biệt là trong một tập thơ được viết trong khoảng một năm bị tù đầy: tập thơ “Nhật ký trong tù”. Đó là một tập thơ lớn mà bên cạnh nhiều giá trị khác, giá trị nhân đạo, chủ nghĩa nhân đạo luôn luôn lấp lánh trên từng dòng chữ.

II. 1/ Chỗ bắt nguồn của chủ nghĩa nhân đạo bao giờ cũng là lòng yêu thương con người. Đầu tiên thương con người vì thấy con người khổ quá. Không ở đâu cho bằng ở trong tù, nỗi khổ của con người được phơi bày ra ở những mức độ tột cùng. Người tù khổ vì đói, vì rét, vì ghê lở, vì bệnh tật, vì đủ thứ áp bức bóc lột, mà sự bất công được nhân lên gấp năm gấp mười, gấp trăm lần so với bên ngoài, nhưng tự mình sống giữa nỗi khổ ấy, người ta cũng dễ quên mất nỗi khổ của người khác. Không có một tình cảm nhân đạo lớn, thật khó mà quan tâm đến người khác trong hoàn cảnh này. Trong nỗi khổ của chính mình, vượt lên nỗi khổ ấy, nhiều khi tự mình quên đi nỗi khổ ấy, Hồ Chí Minh đã có sự thông cảm sâu sắc với nỗi khổ của người khác, cái lớn trong tình cảm Hồ Chí Minh là chỗ đó. Một buổi mai nào đấy, vừa tỉnh giấc trong nhà giam, thấy bên cạnh mình một người tù đã chết, thông thường lúc này người ta dễ có nỗi sợ hãi hơn lòng thương cảm. Nhưng ở Hồ Chí Minh, lúc này bỗng òa lên nỗi xót xa cho cả một cuộc đời:

*Thân anh da bọc lấy xương
Khổ đau đói rét hết phương sống rồi
Hôm qua còn sống bên tôi
Sớm nay anh đã về nơi suối vàng*

Cái người tù chết mà Hồ Chí Minh thương xót ở đây là một người tù cờ bạc, bị tù vì tội đánh bạc. Có lẽ anh ta đã không phải là một con người tốt. Nhưng chuyện tốt hay xấu là chuyện khác, có những điều cần giải quyết khác. Còn bây giờ anh ta là một người khổ, vì thế mà đáng thương. Tình thương của Hồ Chí Minh là như thế, mênh mông biết bao!

Trong tù, có rất nhiều chuyện khổ khác nhau nên cũng có rất nhiều cảnh khổ, người khổ. Một người vợ tù đến thăm chồng, nhìn thấy chồng mà lại “biển trời cách mặt”. Nỗi khổ này thật đáng xót và thương. Vì thế mà trong những câu thơ của Hồ Chí Minh toát lên một sự cảm thông rất sâu sắc khi nhà thơ hình dung qua cảnh tượng đôi vợ chồng đứng đối diện nhau qua song sắt:

*Muốn nói, chẳng thành lời
Nói lên bằng khóe mắt*

II. 2/ Có lúc, trên đường đi, “bị trói chân tay” và bị lính áp tải, Hồ Chí Minh gặp những phu làm đường. Có lẽ những người phu làm đường sẽ ngẩng nhìn người tù với ánh mắt xót thương. Bởi vì, dẫu sao thì họ cũng đang được tự do, không bị ép phải đi, không khổ sở vì phải đi. Thế mà, ở đây, ánh mắt thương xót lại đi từ phía người tù đến, về phía người phu đường. Mà sự thương xót mới chân thành làm sao:

*Dãi gió dầm mưa chẳng nghĩ ngơi
Phu đường vất vả lắm ai ơi.*

Trong tình thương của con người đối với nhau, quý nhất là sự thông cảm. Thông cảm là biết tương tận về nỗi khổ của nhau, biết nguyên nhân của nỗi khổ biết lúc nào người ta khổ và cần làm gì để chia sẻ cái nỗi khổ ấy. Trong tình cảm của Hồ Chí Minh đối với những nỗi khổ của con người, luôn hàm chứa sự thông cảm ấy ở mức độ cao. Nếu không có

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 197

một sự thông cảm thật sâu, làm sao người ta có thể, chỉ lắng nghe một tiếng sáo cất lên trong nhà ngục, mà thấy được đằng sau tiếng sáo là hình ảnh con người:

*Bỗng nghe trong ngục sáo vi vu
Khúc nhạc tình quê chuyển điệu sầu
Muôn dặm quan hà khôn xiết nỗi
Lên lầu ai đó ngóng trông nhau*

II. 3/ Từ xưa đến nay, phương Đông cũng như phương Tây, những nhà nhân đạo chủ nghĩa vẫn dành cho người phụ nữ và trẻ em một tình cảm đặc biệt. Vì sao? Vì do những đặc điểm về vị trí xã hội và đặc điểm tâm sinh lí của mình, trẻ em và phụ nữ có những nỗi khổ riêng, lớn hơn những nỗi khổ của nam giới trong cùng một hoàn cảnh. Trong thơ Hồ Chí Minh, có tình cảm đặc biệt ấy. Lời thơ của Hồ Chí Minh như nước lên khi nói đến hoàn cảnh trở trêu của một em bé mới nửa tuổi mà đã làm thân tù:

*Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi
Phải theo mẹ đến ở nhà pha*

Còn với người phụ nữ thì:

*Quan trên xót nỗi em cô quạnh
Nên lại mời em tạm ở tù*

Đằng sau cái mỉm cười pha chua chát của nhà thơ là những giọt nước mắt nhỏ xuống những thân phận khổ đau.

Bất đầu bằng tình thương, tình cảm nhân đạo bao gồm những mức độ lớn hơn thế: đó là sự trân trọng đối với khát vọng cho con người trở nên tốt đẹp và hạnh phúc.

II. 4/ Nhà tù vốn là một nơi khác thường, trong tù thường chỉ có hai thứ được tồn tại: nỗi khổ và cái ác. Nhưng thật ra, không phải chỉ có như thế. Hồ Chí Minh đã nhận ra và chỉ cho ta thấy rằng: cái đẹp như thế, cái tử tế vẫn tồn tại ở trong tù và tự nó không phải có sức mạnh. Nỗi nhớ quê hương đậm thắm của những người tù, những khúc ca ngâm của người tù khi chiều xuống (có lúc khiến cho nhà tù như “nhạc quán viện hàn lâm”), sự thương cảm của người tù đối với nhau, tình yêu tự do khiến một người tù dám liều thân nhảy xe chạy trốn... há chẳng là những minh chứng sinh động cho cái tốt đẹp của con người đó sao?

Về mặt này, đọc thơ Hồ Chí Minh, ta thấy có một khía cạnh đặc biệt: ấy là niềm tin ở phẩm chất con người nơi một số người cụ thể thuộc giới thống trị trong nhà tù. Nói chung, giới mà thường ác và đê tiện. Nhưng đối với một cốt lõi nhân cách trong sáng, Hồ Chí Minh nhận ra trong cái giới chung đó, một số người (tất nhiên ít thôi) có tâm hồn thật đáng quý. Ấy là một ông trưởng ban họ Mạc. Thật là một cánh sen trong bùn. Ngoài ông Mạc, theo quyển “Nhật ký trong tù” mới in gần đây, ta còn biết có một “Tướng quân họ Hầu” thật tốt, tốt đến mức nhà thơ Hồ Chí Minh ca ngợi bằng những từ đẹp nhất mà nhà thơ gọi là “công ơn tái tạo” đối với mình. “Hầu tướng quân” tức là một nhân vật bậc cao của lực lượng thù địch, điều đó không hề khiến cho tình cảm nhân đạo nơi nhà thơ bị lúng túng.

*Hầu công sáng suốt ta gặp may
Quyền tự do mừng được trả rồi
Nhật ký trong tù bài chót quyển,
Công ơn tái tạo tạ lòng người.*

(Kết luận)

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 198

II. 5/ Trong thơ một năm Hồ Chí Minh bị giam cầm trong tù thì ngoài nhà tù, cuộc sống của nhân dân, trực tiếp là nhân dân Trung Quốc - rất nhiều khốn khổ. Sự khốn khổ ấy đã tác động vào đến tận nhà tù, nhưng dấu sao, trong những dịp ít ỏi trên đường đi, được nhìn thấy cảnh khốn khổ của người nông dân Trung Quốc vì chiến tranh, vì hạn hán, mất mùa, đói kém, Hồ Chí Minh thật xót xa. Cũng vì thế, mà khi nhìn thấy hay cảm thấy họ được no đủ, tấm lòng của Hồ Chí Minh trải ra cùng với họ. Bài thơ này thật sự là niềm vui:

*Tới đây khi lúa còn con gái
Gặt hái hôm nay quá nửa rồi
Khấp chón nông dân cười hớn hở
Đồng quê vang dậy tiếng ca vui.*

Người đọc khó mà quên ánh lửa bếp núc ấm hiện lên cuối bài thơ “Chiều tối” như một niềm phấn chấn của tâm hồn nhà thơ trước cuộc sống bình dị của người nông dân nơi một xóm miền núi hiu quạnh:

*Cô em xóm núi xay ngô tối
Xay hết, lò than đã rực hồng*

II. 6/ Người ta thường nói đến lòng yêu nước trong tâm hồn Hồ Chí Minh. Lòng yêu nước ấy thật ra là một biểu hiện tập trung của lòng yêu thương con người. Không phải xuất phát từ một khái niệm quốc gia trừu tượng nào, yêu nước trước hết và chủ yếu là yêu thương “nhân dân bị đọa đày, đau khổ”, cứu nước chính là vì hạnh phúc của nhân dân đau khổ ấy. Chính vì thế, tình cảm yêu nước trong “Nhật ký trong tù” luôn luôn có những đối tượng cụ thể, một con người, những con người cụ thể. Chính vì thế, lòng yêu nước của Hồ Chí Minh luôn luôn là một tình cảm cụ thể đưa đến những tâm trạng đầy ý nghĩa nhân đạo:

*Năm tròn cố quốc tâm hơi vắng
Tin tức quê nhà bữa bữa trông*

và: *Ở tù năm trọn thân vô tội
Hòa lệ thành thơ tả nỗi này*

Chính vì thế trong “Nhật ký trong tù”, khát vọng tự do, một khát vọng đầy ý nghĩa nhân văn, được cảm nhận một cách cụ thể, trở thành một tình cảm tốt đẹp nhưng rất giản dị của con người.

*Trên đời ngàn vạn điều cay đắng
Cay đắng chi bằng mất tự do*

7/ Tưởng ở đây cũng cần nói đến tình yêu thiên nhiên của tác giả “Nhật ký trong tù”. Thật ra thì tình yêu thiên nhiên là một tình cảm, một thái độ mang tính tổng hợp từ một quan niệm triết học, một khí phách, một nhân cách, một nhân sinh quan, nhưng với Hồ Chí Minh, rất nhiều khi tình yêu ấy chỉ là sự bộc lộ bình dị của một tình yêu đối với cuộc sống và con người, đối với phần tốt đẹp của cuộc sống và con người. Vì thế nó là một tình cảm nhân đạo.

III. Thường thức thơ Hồ Chí Minh, nhất là một tập thơ chữ Hán như “Nhật ký trong tù” không phải dễ. Ngoài sự sâu sắc của chữ nghĩa, tập thơ còn có sự sâu sắc về tư tưởng mà không phải ai cũng lãnh hội được. Tuy vậy đó là một tác phẩm thơ, có những vấn đề mà người đọc có thể trực tiếp cảm nhận. Trong những vấn đề ấy, có tấm lòng của nhà thơ, tấm

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 199

lòng Hồ Chí Minh, một con người đã nâng tình yêu lên thành một tiêu chuẩn phẩm chất của con người, một tiêu chuẩn trong những mối quan hệ giữa người với người.

Đề 5: Trong chuỗi ngày bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam cầm, Bác Hồ cảm thấy đau khổ vô hạn vì mất tự do. Vậy mà có lúc Bác lại tự nhận là “Khách tự do”, “Khách tiên”, có thể giải thích điều đó như thế nào?

“*Nhật ký trong tù*” chỉ là một tập thơ nhật ký bằng thơ “ghi lại vắn tắt sinh hoạt, ý nghĩ của người tù cho qua ngày tháng” như chính lời nói của Bác. Nói đến nhật ký là nói tới một hình thức ghi chép hàng ngày, trước hết là cho chính mình, bởi thế, nó hồn nhiên, chân thật, không bịa đặt, sáng tạo o...

Đã là nhật ký của một người tù thì không thể không ghi chép một sự thật đau khổ đắng cay của một cảnh ngộ tù tội, bị tước mất quyền sống, quyền tự do... bị xiềng xích, dầy ải, giam cầm hành hạ đủ điều. Với Bác, ngồi tù là mất quyền chiến đấu cho độc lập của Tổ quốc, khi mà nước nhà còn ở trong thời kỳ dầu sôi lửa bỏng... Bởi thế, bị mất tự do, Bác đau khổ hơn ai hết:

Xót mình giam hãm trong tù ngục

Chưa được xông ra giữa trận tiền.

và “*mất tự do*”, với Bác là nỗi cay đắng hơn mọi thứ cay đắng trên đời.

“Trên đời ngàn vạn điều cay đắng

Cay đắng bằng chi mất tự do”

Bác đã diễn tả nỗi khổ đau vô hạn ấy trong suốt cả tập thơ sáng tác trong hơn một năm trời sống trong cảnh “*phi nhân loại sinh hoạt*” của nhà tù Tưởng Giới Thạch. Nhiều vần thơ trong “*Nhật ký trong tù*” thực sự thấm đẫm nước mắt:

Ở tù năm trọn thân vô tội

Hòa lệ thành thơ tả nỗi này

Nỗi khổ đau vì mất tự do, mất quyền chiến đấu giành độc lập cho dân tộc nhiều lúc đã trở thành một căn bệnh “*tâm cảm*”:

Ngoại cảm trời Hoa cơn gió lạnh

Nội thương đất Việt cảnh lâm than

Ở tù mắc bệnh càng đau khổ

Đáng khóc mà ta cứ hát tràn.

Câu thơ “*Bản ung thống khóc, khước cuồng ca*” trong nguyên tác nghe còn xót xa hơn cả tiếng khóc.

Đó là một sự thật phũ phàng, đau khổ, cay đắng.

Nhưng có một sự khác, và điều này mới thật sự là một thật sự kì diệu, nên thơ: ở người tù bị đọa đầy đau khổ vô hạn ấy vẫn có một trái tim tự do, một tâm hồn nghệ sĩ, một tinh thần lạc quan bay bổng... vượt lên trên cảnh ngộ tù đầy để ngâm vịnh thơ ca, đắm say với thiên nhiên, chia sẻ ngọt với mọi âm thanh, mọi cảnh ngộ của đời sống... Không có một thế lực nào có thể ngăn cản nổi. Đó là một tâm hồn ung dung thư thái, hoàn toàn tự do. Tâm hồn ấy, con người ấy, có lúc cảm thấy mình như là “*khách tự do*”.

Trong lao tù cũ đón tù mới

Trên trời mây tạnh điểm mây mưa

Mây mưa mây tạnh bay đi hết

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 200

Còn lại trong tù khách tự do

như là “Khách tiên”:

Hai giờ ngục mở thông hơi

Tù nhân ngẩng mặt ngắm trời tự do

Tự do tiên khách trên trời

Biết chẳng trong ngục có người khách tiên

Hai sự thực ấy cùng tồn tại trong một con người, mâu thuẫn mà thống nhất, có thể lý giải được.

Trước hết, có thể lý giải bằng một lý do thật giản đơn: tâm hồn con người ta được tạo hóa sinh ra vốn vô cùng phong phú, đa dạng luôn biến động: lúc vui, lúc buồn, lúc bức dọc, lúc sáng khoái, lúc đau khổ lúc thảnh thơi khoan khoái... Đó là diễn biến thông thường của tâm trạng, của những trạng thái cảm xúc khác nhau. Sự diễn biến này có khi có những nguyên nhân có thể lý giải, cũng có khi chẳng biết vì sao. (Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn – Xuân Diệu). Riêng với Bác thì thật dễ hiểu: sống trong nhà tù bị nhốt giữa bốn bức tường kín mít, thỉnh thoảng cửa nhà tù mở ra để người tù được ngắm cảnh trời đất, mây mưa, mây tạnh... phút chốc ấy, con người cảm thấy thật khoan khoái tự do. Nên Bác ví với khách tự do, khách tiên, cũng chẳng có chi lạ.

Mặt khác, hai cụm từ “khách tự do” và “khách tiên” là cách nói, cách ví von hóm hỉnh mà ta vẫn thường gặp trong văn thơ Bác. Ngay trong “*Nhật ký trong tù*”, ta cũng bắt gặp bao nhiêu hình ảnh so sánh tương tự: tiếng leng keng của xiềng xích được ví như “tiếng ngọc rung”, dây trói được ví với “tua vai quan võ”, ghế được ví như “hoa gấm”, hành động gãi ghế được ví như “gãy đàn”: (“*Đẩy mình đồ tím như hoa gấm. Sột soạt luôn tay tựa gãy đàn*”); muỗi được ví như máy bay (Muỗi lượn nghênh ngang tựa máy bay), ngục tù bỗng thành “nhạc quán viện hàn lâm” (Nhà ngục tỉnh Tây mờ mịt tối, Bỗng thành nhạc quán viện hàn lâm). v.v...

Đó là cách ví von so sánh mang đậm nét phong cách Bác: vui đùa, hóm hỉnh... Nhưng đằng sau phong cách này là vấn đề của nhân cách, của tư thế; đó là nhân cách của một bản lĩnh lớn, của người có ý chí, có khả năng làm chủ bản thân, làm chủ cảnh ngộ, vượt lên trên cảnh ngộ để có thể cười cợt với đau khổ, ngạo nghễ với lao lung. Đó là một biểu hiện của ý chí tự do của một trái tim tự do thực sự... Thứ tự do của một con người ý thức được cái qui luật, cái tất yếu (tự do là tất yếu được nhận thức), Bác đã biến nó trở thành thói quen, máu thịt, cảm hứng.

Bìa ngoài của cuốn nhật ký là một hình vẽ hai tay bị xiềng, bên cạnh là một bài thơ được xem như là một lời đề từ của tập “*Nhật ký trong tù*”:

“Thân thể ở trong lao

Tinh thần ở ngoài lao

Muốn nên sự nghiệp lớn

Tinh thần càng phải cao”

Đó là lời đề từ, cũng là một tuyên ngôn về ý chí và lẽ sống, chi phối cảm hứng sáng tạo của tập thơ và đem lại cho tập thơ một phong vị đặc biệt, một cảm hứng lãng mạn, bay bổng, tự do. Ý nghĩa của các từ “khách tự do”, “khách tiên” được Bác nói tới chủ yếu là mang nội dung này. “Khách tiên” còn gợi về một hình ảnh cao đẹp, huyền bí về một nhân vật huyền thoại từ ở trên cao ghé xuống để giúp đỡ, an ủi con người, giúp con người chống

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 201

lại điều ác, điều xấu, thực hiện ước mơ, đem lại bình yên. Thì Bác chẳng phải là một nhân vật có nhiều nét gần gũi với hình ảnh huyền thoại đó sao! Tuy nhiên, ví mình như “khách tiên” “khách tự do” trong nhà tù cũng là cách Bác gợi gắm khát vọng tự do như một nỗi niềm canh cánh từ đầu tập “*Nhật ký trong tù*” cho tới trang cuối cùng.

Bài “Khai quyển” (mở đầu tập *Nhật ký*) Bác viết:

*Ngâm thơ ta vốn không ham
Nhưng vì trong ngục biết làm chi đây
Ngày dài ngâm ngợi cho khuây
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do*

Bản thân hành động ngâm ngợi ấy cũng là biểu hiện của một tâm hồn tự do, vượt trên cảnh ngộ của nhà nghệ sĩ. Có phải ai cũng có thể ngâm ngợi trong cảnh nhà tù tội được đâu, nhất là trong các địa ngục trần gian của nhà tù Tưởng Giới Thạch mà Bác đã ghi lại chân thực trong bài “*Tứ cá nguyệt liêu*” (Bốn tháng rồi). Phong cách của Bác làm ta nhớ đến câu danh ngôn: “Trong một nhà tù có hai người tù đứng vịn tay vào song sắt- một người chỉ thấy bốn bức tường trở lại, còn một người ngửa mặt lên trời ngắm những vì sao”.

Đấy là chưa kể đến những bài thơ đạt đến trình độ điêu luyện có thể xếp bên cạnh những bài thơ Đường hay nhất:

*“Gió sắc tựa gươm mài đá núi
Rét như dùi nhọn chích cành cây
Chùa xa chuông giục người nhanh bước
Trẻ dắt trâu về tiếng sáo bay”*

(Hoàng hôn)

Thật khó mà hình dung được những vần thơ như thế lại là của một người tù sáng tác trong cảnh bị xiềng xích, đày ải.

Ngay cả khi Bác có nói tới sự đày ải khủng khiếp, người đọc cũng thật là ngạc nhiên bởi chính ngay trong cảnh ấy Bác vẫn thả hồn với sự sống xung quanh với những cảm xúc thật thanh thoát, êm ái, bay bổng:

*Đáp thuyền thẳng xuống huyện Ung Ninh
Lung lẳng chân treo tựa giỏ hình
Làng xóm ven sông đông đúc thế
Thuyền câu rẽ sóng nhẹ thênh thang.*

Và bao nhiêu bài thơ khác được làm trên đường đi đày mà có cảm giác như thơ của một kẻ nhàn du đi thưởng ngoạn cảnh đẹp. Không có một tâm hồn lớn, một nhân cách lớn, một khát vọng tự do bay bổng, một niềm tin ở tương lai thì không thể có được những vần thơ đẹp đẽ như thế.

Chính điều này đã tiếp thêm sức mạnh, nghị lực giúp Bác chiến thắng tất cả: giam cầm, đày ải, xiềng xích, đói khát, ghẻ lở, bệnh tật... trên chặng đường dài đau khổ nhất mà Bác phải trải qua.

Đúng là nhà tù, bạo lực chỉ có thể giam cầm thân thể Bác, còn tinh thần Bác, trái tim tự do của Bác thì vẫn “ở ngoài lao”, không thể giam hãm được.

Bác là một người tù khổ đau vô hạn vì mất tự do. Nhưng đồng thời, Bác là một chiến sĩ, một nghệ sĩ, một nhà thơ lớn vẫn tìm thấy nguồn hạnh phúc của một thứ tự do nội tại, mạnh mẽ, lớn lao và đẹp đẽ vô vàn, đứng trên đau khổ và chiến thắng đau khổ.

*Đề 6: Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà thơ lớn, nhưng trong “Nhật ký trong tù”,
Người lại viết:*

*“Ngâm thơ ta vốn không ham
Nhưng vì trong ngục biết làm chi đây;
Ngày dài ngâm ngợi cho khuây,
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do”*

Anh (chị) hãy giải thích về hiện tượng trên như thế nào?

Bác Hồ làm thơ và thơ Bác Hồ là một hiện tượng văn học độc đáo và hấp dẫn. Từ 1941, sau ba mươi năm bôn ba ở nước ngoài đi tìm “*hình của nước*” trở về hang Pắc Bó cho đến năm 1969, khi Người từ biệt chúng ta “*đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin*” Bác viết khá nhiều thơ. Theo thống kê chưa đầy đủ, có đến 216 bài, trong đó thơ chữ Hán chiếm hơn hai phần ba. Riêng tập “*Nhật ký trong tù*” đã có 133 bài thơ chữ Hán.

Thơ Người có nhiều bài hay. Có những bài rất hay. Không phải vì chúng ta là con cháu nên dễ suy tôn thơ Người. Bè bạn bốn biển năm châu đều ca ngợi. Không dễ gì mà Quách Mạt Nhược, một nhà văn hóa hàng đầu của Trung Quốc khi đọc tập “*Nhật ký trong tù*” đã khẳng định “*có những bài đặt cạnh Tống thi, Đường thi thì cũng khó mà phân biệt*”. Hơn nữa, năm 1990 vừa qua, thế giới đã kỉ niệm 100 năm ngày sinh của Người với tư cách là một danh nhân văn hóa của nhân loại.

Gần như không có lĩnh vực nào là vườn cấm đối với hồn thơ của Người. Những đề tài nên thơ như “mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông...”, Người có thơ đã đành; ngay những đề tài ít nên thơ như cái gậy, cột cây số, một lần trượt tuyết sa vào hố... Người cũng đều có thơ mà không phải là những bài thơ không hay. Rồi những đề tài vốn rất kiêng kị với thơ như ghê lở, đau bụng... Người cũng có thơ.

Người sử dụng thơ trong mọi lĩnh vực: tuyên truyền cách mạng, thù tạc ngoại giao, mừng các cụ phụ lão, khen các cháu thanh niên, nhi đồng, giải trí sau một ngày làm việc căng thẳng, thăm hỏi bạn bè; cảm ơn kẻ biếu cam, người tặng mít, tặng tờ v.v... Đồn rằng Người có ý định viết di chúc bằng thơ.

Vậy mà Người luôn luôn phủ định thơ mình. Mở đầu tập “*Nhật ký trong tù*”, Người viết:

*Ngâm thơ ta vốn chẳng ham
Nhưng vì trong ngục biết làm chi đây
Ngày dài ngâm ngợi cho khuây,
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do.*

Khi được hỏi về tập “*Nhật ký trong tù*”, một tập thơ viết suốt “*mười bốn trăng tế tái gông cùm*” (Tố Hữu), Người đã chân thành trả lời là “*...nghêu ngao, vắn tắt ghi lại sinh*

ngục trung nhật ký – đề tổng hợp-TTLT Vĩnh Viễn 203

hoạt của người tù cho khuây khỏa thể thời, phải thơ phú gì đâu”. Trả lời kí giả Bungari, Blaga Dimitrova về tập thơ này, “qua nụ cười dí dỏm”, Bác nói rằng Người không phải là nhà thơ. Trong nhà tù không có việc gì làm nên Người cũng tập ghép thêm vần.

Vậy thì ở đây như có một nghịch lí: Người có thật là một nhà thơ lớn không? Tại sao Người lại thường phủ định thơ mình. Người không ham làm thơ thật chẳng? Và không ham thì tại sao Người lại làm nhiều thơ đến thế? Hoàn cảnh nào cũng có thơ và đề tài nào cũng làm thơ được?

Muốn tìm hiểu những vấn đề trên đây, phải tìm hiểu con người của Bác, một con người “suốt đời chỉ có một ham muốn, ham muốn đến tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Chính vì “ham muốn tột bậc” này mà Người từ chối trở thành một nhà thơ, kể cả một nhà văn lớn, tuy Người đủ sức làm việc đó.

Đành rằng làm thơ là có việc lựa chữ, chọn câu. Nhưng hơn cả vấn đề chữ nghĩa, thơ trước hết là tấm lòng. “Văn chương thiên cổ sự”, thất đắc thốn tâm tư”, thơ là cuộc đời (vốn sống); thơ là năng lực cảm thụ (cái đẹp); thơ là vốn văn hóa; thơ là cảm hứng (văn chương hữu thần). Thơ là sự tổng hợp của tất cả các nhân tố nói trên. Bác Hồ có tất cả các nhân tố ấy cho nên hẳn làm thơ là dễ có thơ hay. Người xưa nói: “cảnh không hẹn đến mà tự đến, nơi không mong hay mà tự hay”, chính là để chỉ những trường hợp như vậy.

Chính trong quá trình lăn lộn trong cuộc đấu tranh cách mạng, tự rèn luyện mình trở thành một chiến sĩ cách mạng kiên cường, Bác cũng đã ngoài ý muốn của mình, tạo điều kiện cho mình trở thành một nhà thơ. Đúng như Lục Du, một nhà thơ lớn thời xưa của Trung Quốc, sau một đời làm thơ, năm 85 tuổi dặn con:

*“Nhữ quả dục học thi
Công phu tại thi ngoại”*

(Nếu như con quả muốn học làm thơ thì công phu là ở ngoài việc chữ nghĩa).

* * *